

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2019/HSST
Ngày: 24-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Thùy Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Liềm**.

2. Bà **Vũ Thị Đào**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thùy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cúc** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS, ngày 20 tháng 02 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

TRẦN THANH T (tên gọi khác O) - sinh năm 1980 tại G, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Ngọc L, sinh năm 1948; con bà Võ Thị Tr (chết); Họ tên vợ Danh Thị Thúy K, sinh năm 1987. Bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1989, bị cáo có 01 người con sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Thanh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Văn T1 – sinh năm 1966, có mặt.

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Danh Đ - sinh năm 1974, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Ngọc H – sinh năm 1990, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Lý Quốc Kh – sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3. Lý Văn H – sinh năm 1979, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

4. Nguyễn Hòa Quốc K – sinh năm 1974, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 04/9/2018, trong lúc đang uống bia tại nhà chị Thiệt, Trần Thanh T có điện thoại hỏi ông Nguyễn Văn T1 về chuyện tiền bạc (do Trần Thanh T làm nhà cho ông T1 nhưng chưa nhận đủ tiền công). Lúc này giữa Tùng và ông T1 cự cãi nhau qua điện thoại, ông T1 kêu Tùng muốn gì thì đến nhà ông T1 nói chuyện. Nghe ông T1 nói vậy Tùng liền đi đến nhà ông T1, trên đường đi Tùng ghé nhà ông Danh Điệp lấy một cây dao giấu trong người, một mình đi đến nhà ông T1. Đến nơi Tùng thấy ông T1 đang ngồi uống rượu với Lý Văn Họt, Nguyễn Hòa Quốc K và Lý Quốc Kh, T và ông T1 có cự cãi qua lại, T lấy dao ra cầm trên tay, ông T1 cũng chạy vô nhà lấy một thanh sắt nhưng được mọi người can ngăn lấy thanh sắt đi cất. Ông T1 ngồi xuống bàn tiếp tục uống rượu, T thì đứng ngoài lộ lớn tiếng chửi ông T1, khoảng 5 phút sau ông T1 không dẫn được nên lấy cái ghế nhựa ông đang ngồi chạy ra đánh trúng vào mặt T một cái, T dùng dao cầm sẵn trên tay chém trúng vào tay trái của ông T1 một dao làm cho tay ông T1 bị thương.

Vật chứng thu được: Một con dao tổng chiều dài 36,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, có một cạnh sắc bén, phần lưỡi dao màu trắng sáng, lưỡi dao dài 22,5cm, nơi rộng nhất 8,5cm, nơi hẹp nhất 03cm, cán dao làm bằng gỗ, dài 14cm, màu nâu.

Tại Bản kết luận giám định số: 560/KL-PY ngày 30/10/2018 của Trung tâm pháp y Kiên Giang đã kết luận thương tích của Nguyễn Văn T1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo xơ cứng cánh tay trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11% (mười một phần trăm).
3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSND-GQ, ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Thanh T và đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Ông Danh Đ có yêu cầu nhận lại con dao là vật chứng của vụ án do bị cáo Trần Thanh T lấy ở nhà ông Danh Đ. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao trả lại cho ông Danh Đ một con dao tổng chiều dài 36,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, có một cạnh sắc bén, phần lưỡi dao màu trắng sáng, lưỡi dao dài 22,5cm, nơi rộng nhất 8,5cm, nơi hẹp nhất 03cm, cán dao làm bằng gỗ, dài 14cm, màu nâu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo Trần Thanh T đã tự thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị vết thương, ngày công lao động trong những ngày nằm viện

của bị hại và người chăm sóc, tiền xe, bồi thường tổn thất tinh thần bằng tổng cộng bằng 54.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Người làm chứng Nguyễn Thị Ngọc H, Lý Quốc Kh, Nguyễn Hòa Quốc K và Lý Văn H vắng mặt. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các nhân chứng, tài liệu chứng cứ và nội dung bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSND-GQ, ngày 18/02/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao. Sau khi thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa có căn cứ xác định:

[4] Bị cáo Trần Thanh T có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, bị cáo biết rằng sức khỏe con người là vốn quý được nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác đều bị nghiêm trị. Thế nhưng, với bản chất hung hãn, bị cáo đã bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng và sức khỏe của người khác, bị cáo đã dùng một con dùi 36,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, có một cạnh sắc bén là hung khí nguy hiểm chém vào người bị hại gây tổn hại sức khỏe cho bị hại Nguyễn Văn T1 là 11%, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Trần Thanh T đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Điều 134 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Trần Thanh T theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại chi phí điều trị, đi lại và ngày công lao động cho người bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

[7] Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án nên cần phải áp dụng cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung ngoài xã hội. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, mức án viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đề nghị đối với bị cáo không quá 03 năm, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân mình trở thành người công dân tốt, các điều kiện trên đã thỏa mãn theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Trần Thanh T được hưởng án treo là phù hợp với chính sách trừng trị và khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[8] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Trần Thanh T và bị hại Nguyễn Văn T1 đã tự thỏa thuận khắc phục bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 54.000.000 đồng, hiện bị cáo đã giao cho bị hại 40.000.000 đồng, còn lại 14.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao theo biên lai thu số 03847 ngày 22/01/2019. Bị cáo và bị hại tự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[9] **Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông Danh Đ một con dao tổng chiều dài 36,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, có một cạnh sắc bén, phần lưỡi dao màu trắng sáng, lưỡi dao dài 22,5cm, nơi rộng nhất 8,5cm, nơi hẹp nhất 03cm cán dao làm bằng gỗ, dài 14cm, màu nâu.

[10] **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ Luật Hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Thanh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Thanh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng.

Giao bị cáo Trần Thanh T trú tại ấp Hòa Hớn, xã Định Hòa cho UBND xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Thanh T có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Thanh T và bị hại Nguyễn Văn T1 về việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 54.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo đã nộp 14.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao theo biên lai thu số 03847 ngày 22/01/2019. Ông Nguyễn Văn T1 được nhận 14.000.000 đồng do bị cáo Trần Thanh T đã nộp theo biên lai thu số 03847 ngày 22/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

* **Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông Danh Đ một con dao tổng chiều dài 36,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, có một cạnh sắc bén, phần lưỡi dao màu trắng sáng, lưỡi dao dài 22,5cm, nơi rộng nhất 8,5cm, nơi hẹp nhất 03cm, cán dao làm bằng gỗ, dài 14cm, màu nâu.

Vật chứng được bàn giao tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao theo phiếu nhập kho ngày 21/02/2019.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000 đồng.

* **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Phan Thị Thùy Trang